

Bản án số: 33/2025/HS-ST
Ngày 11 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phúc; bà Lò Thị Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lầu Bá Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2025/HSST-QĐ ngày 26/11/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn Đ, sinh năm 1989, tại xã Nậm T, tỉnh Sơn La;

Nơi cư trú: Bản P, xã Nậm T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt nam; con ông Lò Văn L (đã chết) và bà Cà Thị S; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án. Tại bản án số 105/2022/HS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện S Mã, tỉnh Sơn La xử pH 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích); nhân thân: Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện S Mã, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2025 cho đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: Lường Văn L, sinh năm 1984, tại xã Nậm T, tỉnh Sơn La;

Nơi cư trú: Bản P, xã Nậm T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt nam; con ông Lường Văn T và bà Lường Thị H; bị cáo có vợ là Lèo Thị Ph (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/8/2005 bị Tòa án nhân dân huyện S Mã, tỉnh Sơn La xử pH 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách 36 tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 23/10/2009 bị Tòa án nhân dân huyện S Mã, tỉnh Sơn La xử pH 18 tháng tù về tội Không chấp hành các quyết định hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc đưa vào cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh, quản chế hành chính; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2025 cho đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Đ:* Ông Điều Chính Tùng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn L:* Ông Trần Mạnh Tuấn - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Lường Văn D, sinh năm 1989; nơi cư trú: Bản P, xã Nậm T, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

Anh Nguyễn Minh Q, sinh năm 1995; nơi cư trú: Bản Cánh K, xã S M, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 15 phút ngày 20/6/2025 tổ công tác Công an xã Nậm T, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang tại nhà ở của Lường Văn L có các đối tượng: Lò Văn Đ, sinh năm 1989; Lường Văn L, sinh năm 1984; Lường Văn D, sinh năm 1989, cùng trú tại bản P, xã Nậm T và Lò Văn H sinh năm 1986, trú tại bản Hiếm Lăn, xã Nậm T, tỉnh Sơn La, đang có hành vi mua bán, tổ chức, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 03 túi nilon màu xanh bên trong có các viên nén màu hồng nghi là hồng phiến; 01 gói nilon màu xanh trong có bột màu trắng nghi là Heroine và 01 túi nilon màu xanh trong có 04 viên nén màu hồng và các mảnh màu hồng; 70.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 26AG-054.68 thu giữ của Lò Văn Đ (*Đ khai ma túy của Đ cất giữ để sử dụng và bán kiếm lời*); 40.000 đồng thu giữ của Lường Văn D; kim tiêm, giấy bạc, bật lửa, tàu tự chế và một số vật liên quan thu giữ của Lò Văn L và Lò Văn H (*các đối tượng khai tiền để mua ma túy, đồ vật để sử dụng trái phép chất ma túy*).

Cùng ngày 20/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La khám xét khẩn cấp nơi ở của Lò Văn Đ, thu giữ 01 túi nilon màu xanh trong có chất bột màu trắng nghi là Heroine (*Đ khai là Heroine cất giữ để sử dụng và bán kiếm lời*).

Ngày 21/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng. Kết quả:

- Trong 03 túi nilon màu xanh có 549 viên nén màu hồng, khối lượng 52 gam, trích 15 viên = 1,44 gam làm mẫu giám định, đánh ký hiệu H1, H2, H3;

- 04 viên nén màu hồng và 02 mảnh màu hồng có khối lượng 0,48 gam, trích 0,19 gam làm mẫu giám định, đánh ký hiệu H4;

- Chất bột trắng trong gói nilon màu xanh có khối lượng 27,88 gam, trích 0,60 gam làm mẫu giám định, đánh ký hiệu H5;

- Gói nilon màu xanh trong có bột trắng nghi là Heroine thu khi khám xét có khối lượng 1,65 gam, trích 0,47 gam làm mẫu giám định, đánh ký hiệu H6. Trung cầu giám định số tiền thu giữ khi bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 709/KL-KTHS ngày 26/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

- Mẫu ký hiệu H1, H2, H3, H4 gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là H1 = 0,48 gam, H2 = 0,48 gam, H3 = 0,48 gam, H4 = 0,19 gam.

- Mẫu ký hiệu H5, H6 gửi giám định là ma túy; Loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là H5 = 0,60 gam, H6 = 0,47 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 29,53 gam; Loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất và 52,48 gam; Loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 718/KL-KTHS ngày 28/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận (110.000đ thu giữ của Lò Văn Đ và Lương Văn D khi bắt quả tang) là tiền thật.

Quá trình điều tra các bị cáo Lò Văn Đ và Lương Văn L khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 20/6/2025, Lò Văn Đ một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 26AG-054.68 đi từ nhà đến bản Ten Ư, xã Chiềng Sơ, huyện S Mã, tỉnh Sơn La (Nay là bản Ten Ư, xã Chiềng Sơ, tỉnh Sơn La) tìm và mua được 03 túi hồng phiến, 01 gói Heroine với giá 10.000.000 đồng của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ. Sau khi mua được ma túy quay về, Đ vào nhà Lương Văn L cũng là đối tượng sử dụng ma túy ở gần nhà Đ thì thấy L đang ở nhà một mình. Đ lấy ra 06 viên Hồng phiến và một ít Heroine, bẻ 02 viên hồng phiến thành 04 mảnh nhỏ rồi dùng nilon gói lại để thuận tiện cho việc sử dụng và bán lẻ kiếm lời, số ma túy còn lại Đ cất giấu trong túi đeo chéo mang theo người. L thấy Đ có ma túy nên xin sử dụng, Đ đồng ý, lấy ra 01 mảnh viên hồng và một ít Heroine, L lấy mảnh giấy bạc và bật lửa rồi Đ cùng L sử dụng bằng hình thức hít qua đường hô hấp vào cơ thể. Khi Đ và L sử dụng ma túy xong, có Lò Văn H và Lò Văn S đến hỏi mua ma túy, Đ bán cho H 01 mảnh hồng phiến và một ít Heroine với giá 70.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H chia một nửa ma túy mua được cho S, S nhận ma túy rồi đi bộ về. H xin và được L đồng ý cho sử dụng ma túy ngay tại nhà nên H đi vào bếp, sử dụng ma túy bằng cách trích ma túy mua được vào cơ thể (H mang theo bơm kim tiêm và công cụ). Khi H đang sử dụng ma túy thì có Lương Văn D mang theo 40.000

đồng đi bộ một mình đến nhà L, hỏi mua ma túy của Đ, Đ chuẩn bị lấy ma túy ra bán cho D thì bị Công an xã Nậm T phát hiện bắt quả tang (*không xác định được số lượng ma túy Đ sẽ bán cho D*). Ngoài ra Lò Văn Đ còn thừa nhận ngày 18/6/2025 đã bán 01 gói ma túy với giá 50.000 đồng cho Lương Văn D tại bản Pá Men, xã Nậm T và ngày 19/6/2025 tiếp tục bán cho D 01 gói ma túy với giá 50.000 đồng cũng tại khu vực bản Pá Men, xã Nậm T.

Cáo trạng số 11/CT-VKS-P1 ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La để xét xử bị cáo Lò Văn Đ về các tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lương Văn L về các tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự và phân công Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn Đ, Lương Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự có hiệu lực từ 01/7/2025, áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội mà hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01/7/2025 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện hoặc đang bị điều tra, truy tố, xét xử. Đề nghị Hội đồng xét xử. Tuyên bố:

Bị cáo Lò Văn Đ phạm các tội: Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Lương Văn L phạm các tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử pH bị cáo Lò Văn Đ từ 18 năm 06 tháng đến 19 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội: Tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình pH chung cho cả hai tội từ 21 năm đến 22 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử pH bị cáo Lương Văn L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội Tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy và từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội

Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình pH chung cho cả hai tội từ 05 năm đến 06 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình pH bổ sung đối với các bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX:

- Tịch thu để tiêu hủy 50,56 gam ma túy, loại Methamphetamine trong túi nilon màu xanh có ký hiệu từ L1 đến L3; 0,29 gam ma túy, loại Methamphetamine trong túi nilon màu trắng có ký hiệu L4; 27,28 gam ma túy, loại Heroine trong túi nilon màu trắng có ký hiệu L5; 1,18 gam ma túy, loại Heroine trong túi nilon màu trắng có ký hiệu L6; 03 mảnh màu xanh; 01 (một) chiếc tàu tự chế bằng chai nhựa màu vàng; 01 (một) chiếc tàu tự chế bằng chai nhựa màu trắng, hồng, xanh; 01 (một) chiếc tàu tự chế bằng lọ sữa, nắp màu xanh; 02 (hai) mảnh giấy bạc đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc bật lửa ga màu đỏ nắp có dòng chữ H-VIET; 01 (một) chiếc túi đeo chéo màu đen, bên ngoài túi có dòng chữ adidas; 02 (hai) bơm kim tiêm màu trắng có dung tích 03ml; 02 vỏ phòng bì cũ gửi mẫu giám định đã bóc mở.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 70.000 đồng do bị cáo Lò Văn Đ phạm tội mà có; 40.000 đồng thu giữ của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lương Văn D.

- Truy thu số tiền 100.000đ đối với bị cáo Lò Văn Đ do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh Q 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu sơn đen xe không gắn biển kiểm soát, không có gương chiếu hậu, số khung: RLHJA3937RY512384, số máy: JA70E685953 xe cũ qua sử dụng; 01 (một) biển số đăng ký: 26AG-054.68.

Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin được miễn án phí, nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định.

Các bị cáo Lò Văn Đ, Lương Văn L không có ý kiến gì đối đáp với lời luận tội của Kiểm sát viên, khi được nói lời sau cùng, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình pH.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Đ: Ông Điều Chính Tùng - Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La: Hành vi của bị cáo Lò Văn Đ đã thực hiện là vi phạm pháp luật, việc khởi tố, truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo Lò Văn Đ có trình độ văn hóa 12/12, nhưng hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Sau khi hành vi phạm tội của mình bị phát hiện, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị

cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử pH bị cáo Lò Văn Đ mức án thấp nhất mức đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lương Văn L: Ông Trần Mạnh Tuấn - Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La: Hành vi của bị cáo Lương Văn L đã thực hiện là vi phạm pháp luật, việc khởi tố, truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo Lương Văn L có trình độ văn hóa 5/12, nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Sau khi hành vi phạm tội của mình bị phát hiện, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ khoản 1 Điều 255; khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử pH bị cáo Lương Văn L mức án thấp nhất mức đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với quan điểm bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo, không có ý kiến gì bổ sung thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh Q vắng mặt tại phiên tòa, nhưng lời khai trong hồ sơ thể hiện xin được trả lại chiếc xe mô tô.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lương Văn D vắng mặt tại phiên tòa, nhưng lời khai có trong hồ sơ thể hiện D không đề được trả lại số tiền 40.000 đồng, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã được triệu tập hợp lệ. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 20/6/2025 bị cáo Lò Văn Đ cất giữ trái phép 82,01 gam ma túy (29,53 gam *Heroin* và 52,48 gam *Methamphetamine*) mục đích để sử dụng và bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt giữ. Trước đó cùng thời điểm bị bắt quả tang Lò Văn Đ đã bán 70.000 đồng *Hồng phiến* và *Heroin* cho Lò Văn H, đồng thời cung cấp ma túy là *Hồng phiến* và *Heroin* cho Lương Văn L, cùng sử dụng tại nhà ở của L. Ngoài ra Lò Văn Đ còn khai nhận ngày 18/6/2025 đã bán 01 gói ma túy với giá 50.000 đồng và ngày 19/6/2025 đã bán 01 gói ma túy với giá 50.000 đồng cho Lương Văn D, sinh năm 1989, trú tại bản P, xã Nậm T, tỉnh Sơn La. Bị cáo Lương Văn L có hành vi cung cấp giấy bạc, bật lửa cho Lò Văn Đ để cùng sử dụng trái phép chất ma túy và cho Lò Văn H sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của mình quản lý.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra trước ngày 01/7/2025 khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2025 có hiệu lực. Do đó cần áp dụng nguyên tắc có lợi cho các bị cáo cần áp dụng Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) theo quy định tại Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 số 86/2025/QH15.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Lò Văn Đ về các tội: *Mua bán trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Lương Văn L về các tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 và khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); phát biểu luận tội của của Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị mức xử phạt tù giam đối với các bị cáo về các tội danh nêu trên là phù hợp, có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mà bị cáo Lò Văn Đ thực hiện đã phạm các tội: *Mua bán trái phép chất ma túy*,

tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt từ 15 năm đến 20 năm và tội *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm.

Hành vi mà bị cáo Lương Văn L thực hiện đã phạm vào các tội: *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm và tội *Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm.

[3] Về tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi Mua bán, tổ chức, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm điều cấm của pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật, vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Lò Văn Đ thực hiện hành vi phạm tội độc lập.

Về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị cáo Lò Văn Đ giữ vai trò chính cung cấp ma túy, bị cáo Lò Văn L giữ vai trò đồng phạm cung cấp bột lửa, giấy bạc để cùng sử dụng chất ma túy.

Về hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy bị cáo Lương Văn L thực hiện hành vi phạm tội độc lập.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn Đ có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên và phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự.

Bị cáo Lương Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn Đ đã 01 lần bị áp dụng biện pháp xử hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị cáo Lương Văn L đã 02 lần bị kết án. Do đó, khi lượng hình cần cân nhắc để có mức án tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; khối lượng ma túy các bị cáo cất giấu nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của các bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù giam đối với các bị cáo và cách ly

các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội cũng như công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình pH bổ sung là pH tiền: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình pH bổ sung là pH tiền đối với các bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự để xử lý như sau.

Truy thu đối với bị cáo Lò Văn Đ để nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) là số tiền do bị cáo bán ma túy có.

[9] Về các vấn đề có liên quan:

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ thu khi bắt quả tang và khám xét, Lò Văn Đ khai mua của người nam giới không biết tên, địa chỉ, nơi cư trú tại khu vực bản Ten U', xã Chiềng Sơ, huyện S Mã, tỉnh Sơn La (Nay là bản Ten U', xã Chiềng Sơ, tỉnh Sơn La) nên không có căn cứ để điều tra xác minh, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm số ma túy nói trên.

Đối với Lò Văn H và Lò Văn S đến gặp Đ để mua 70.000 đồng tiền Heroine và Hồng phiến. Sau khi mua được ma túy, H đã chia cho S một nửa rồi xin L cho sử dụng ma túy tại gian bếp nhà L và đã sử dụng hết số ma túy mua được của Đ. Lò Văn H chưa có tiền án, tiền sự, không phải đối tượng quản lý về ma túy nên ngày 21/6/2025 Công an xã Nậm T, tỉnh Sơn La đã ra quyết định xử pH vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ; đối với Lò Văn S được Cơ quan điều tra triệu tập nhiều lần, tuy nhiên tại các thời điểm triệu tập, S không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã ra quyết định truy tìm người, khi nào tìm được sẽ làm rõ hành vi, xử lý sau, nên cần chấp nhận.

Đối với Lường Văn D là đối tượng đến nhà Lường Văn L để gặp Đ mua ma túy với số tiền 40.000 đồng. Việc mua bán chưa diễn ra, không xác định được số lượng ma túy Đ sẽ bán cho D, bản thân D chưa có tiền án, tiền sự, không phải đối tượng quản lý về ma túy nên ngày 21/6/2025 Công an xã Nậm T, tỉnh Sơn La đã ra quyết định xử pH vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ là có căn cứ, cần chấp nhận.

[10] Vật chứng của vụ án: Đối với 50,56 gam ma túy, loại Methamphetamine trong túi nilon màu xanh có ký hiệu từ L1 đến L3; 0,29 gam ma túy, loại Methamphetamine trong túi nilon màu trắng có ký hiệu L4; 27,28 gam ma túy, loại Heroine trong túi nilon màu trắng có ký hiệu L5; 1,18 gam ma túy, loại Heroine trong túi nilon màu trắng có ký hiệu L6; 03 mảnh màu xanh; 01 (một) chiếc tẩu tự chế bằng chai nhựa màu vàng; 01 (một) chiếc tẩu tự chế bằng chai nhựa màu trắng, hồng xanh; 01 (một) chiếc tẩu tự chế bằng lọ sữa nắp màu xanh; 02 (hai) mảnh giấy bạc đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc bật lửa ga

màu đỏ nắp có dòng chữ H-VIET; 01 (một) chiếc túi đeo chéo màu đen, bên ngoài túi có dòng chữ adidas; 02 (hai) bơm kim tiêm màu trắng có dung tích 03ml; 02 vỏ phòng bì cũ gửi mẫu giám định đã bóc mở là vật cấm lưu hành và những vật không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với số tiền 70.000 đồng thu giữ của bị cáo Lò Văn Đ là tiền do bị cáo phạm tội mà có, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 40.000 đồng thu giữ của Lường Văn D là tiền D chuẩn bị để mua ma túy sử dụng, nhưng chưa thực hiện được và D không yêu cầu trả lại, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave biển kiểm soát 26AG-054.68, là phương tiện Lò Văn Đ sử dụng đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định, ngày 18/6/2025 Lò Văn Đ mượn chiếc xe mô tô trên của anh Nguyễn Minh Q (*sinh năm 1995, trú tại bản Cánh Kiến, xã S Mả, tỉnh Sơn La*), anh Q không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Đ nên không đặt vấn đề xử lý đối với Nguyễn Minh Q. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Minh Q đề nghị được trả lại chiếc xe mô tô, nên cần chấp nhận và trả lại cho anh Q chiếc xe mô tô nêu trên.

[11] Về án phí: Các bị cáo Lò Văn Đ, Lường Văn L là người dân tộc, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa các bị cáo xin được miễn án phí, nên được xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm các tội: Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ **18** (mười tám) năm **06** (sáu) tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy; **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội là: **21** (hai mươi một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/6/2025.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 255; khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Lường Văn L phạm các tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử pH bị cáo Lường Văn L **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù về tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình pH chung cho cả 02 tội là: **05** (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình pH tù tính từ ngày 20/6/2025.

- Không áp dụng hình pH bổ sung là pH tiền đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy 50,56 gam ma túy, loại Methamphetamine trong túi nilon màu xanh có ký hiệu từ L1 đến L3; 0,29 gam ma túy, loại Methamphetamine trong túi nilon màu trắng có ký hiệu L4; 27,28 gam ma túy, loại Heroine trong túi nilon màu trắng có ký hiệu L5; 1,18 gam ma túy, loại Heroine trong túi nilon màu trắng có ký hiệu L6; 03 mảnh màu xanh (*vật chứng được đựng trong một phong bì thư do Bưu Đ Việt Nam phát hành được niêm phong mã số 0001466*); 01 (một) chiếc tàu tự chế bằng chai nhựa màu vàng; 01 (một) chiếc tàu tự chế bằng chai nhựa màu trắng, hồng xanh; 01 (một) chiếc tàu tự chế bằng lọ sữa nắp màu xanh; 02 (hai) mảnh giấy bạc đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc bật lửa ga màu đỏ nắp có dòng chữ H-VIET; 01 (một) chiếc túi đeo chéo màu đen, bên ngoài túi có dòng chữ adidas; 02 (hai) bơm kim tiêm màu trắng có dung tích 03ml; 02 vỏ phòng bì cũ gửi mẫu giám định đã bóc mở.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 110.000đ (*một trăm nghìn đồng*).

- Trả lại cho anh Nguyễn Minh Q 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu sơn đen xe không gắn biển kiểm soát, không có gương chiếu hậu, số khung: RLHJA3937RY512384, số máy: JA70E685953 xe cũ qua sử dụng; 01 (một) biển số đăng ký: 26AG-054.68.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 14/QĐ-VKS-P1 ngày 22/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 10 giờ 00 phút ngày 24 tháng 10 năm 2025 giữa Công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Sơn La.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu số tiền 100.000 đồng đối với bị cáo Lò Văn Đ do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội. Các bị cáo Lò Văn Đ, Lường Văn L được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/12/2025); người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- VKS nhân dân khu vực 3 - Sơn La (02);
- Trại giam;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Sơn La;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lô Văn Long